

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2018/HS-ST

Ngày:19/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Thu Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Bà Lý Thị Minh Phương

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mạc Thị Hà – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn - Tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19 /2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/HSST - QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Văn S; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1984.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 8, thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Long G (đã chết) và bà Lê Thị T; Vợ: Trần Thị Y; con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án: không ; Tiền sự: 01.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nay đã được xóa án tích. Ngày 29/8/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình ra quyết định đưa người vào cơ sở giáo dục tại cơ sở giáo dục Thanh Hà, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thời gian 24 tháng, nhưng Vũ Văn S đã bỏ trốn. Ngày 13/9/2013 Công an huyện Đ, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định truy tìm đối với Vũ Văn S. Tuy nhiên, từ đó đến nay S vẫn chưa thi hành quyết định trên. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2018 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Chu Thị S; sinh năm 1976; trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua mạng xã hội Facebook, Vũ Văn S sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T quen biết với Chu Thị S1, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 19 giờ ngày 04/6/2018 Vũ Văn S đi xe khách từ Thành phố M, tỉnh Quảng Ninh nơi S đang làm thuê đến bến xe khách Bắc Kạn. Sau đó bắt xe đi tiếp đến xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, đến khoảng 11 giờ ngày 05/6/2018 xe đến đập tràn xã Đ, S xuống xe gọi điện cho S1 ra đón về nhà S1 chơi. Trong các ngày 05, 06/6/2018 S và S1 cùng nhau đi chơi, ăn uống, ngủ nghỉ tại nhà S1. Đến khoảng 19 giờ ngày 06/6/2018, sau khi S1 đi chơi thể thao về S1 vào bếp nấu cơm, trong lúc S1 đang nấu cơm thì S đi vào bếp hỏi điện thoại của S1 “điện thoại đâu” nhưng S1 không nói gì, S nhìn xung quanh thì thấy chiếc điện thoại oppo của S1 để trên giá nhựa đựng bát đĩa trong bếp nên S đã đến cầm lấy chiếc điện thoại lên phòng khách ngồi đọc tin nhắn trong điện thoại của S1. Sau đó S lại đi xuống bếp nói với S1 là “đi mua bia về uống nhé!” thì S1 đồng ý. S đi lên phòng khách lấy chiếc điện thoại của S1 cho vào túi quần soóc mà S đang mặc trên người rồi đi đến bàn uống nước lấy túi quần áo của S để ở đó và đi đến vị trí chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, biển kiểm soát 20G1-034.45 của S1 đang dựng ở sân nhà, khi đó xe máy vẫn cầm chìa khóa ở ổ khóa. S ngồi lên xe, cho xe trôi dốc từ sân nhà S1 xuống quốc lộ 3C rồi điều khiển xe đi theo hướng đi B, đi được khoảng 50 mét thì S quay xe ngược lại điều khiển xe đi theo hướng ra thị trấn B. Khi đi đến khu vực thôn P, xã N, huyện C, S gặp xe Cảnh sát giao thông đi ngược chiều, do sợ bị lộ nên S điều khiển xe máy đi thêm khoảng 01km, đến địa phận thôn N, xã N, huyện C thì S điều khiển xe máy rẽ vào ngõ nhỏ gần trạm y tế thôn N, xã N thì dừng xe, tắt máy và rút chìa khóa xe máy rồi đi bộ lên quốc lộ 3C theo hướng thị trấn B khoảng hơn 10 mét thì vứt chìa khóa xe máy sang phía bên trái đường và tiếp tục đi bộ theo hướng xã Y. Đi được khoảng hơn 200 mét thấy có ánh đèn soi nên S chui vào sâu trong ruộng ngô cạnh đường để ẩn nấp. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/6/2018, S ra khỏi ruộng ngô đi bộ đến nhà nghỉ X thuộc tổ 11B, thị trấn B, huyện C thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 07/6/2018, S ngủ dậy chuẩn bị bắt xe khách về quê thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn mời đến trụ sở để làm việc.

Đối với chị Chu Thị S1 sau khi nấu cơm xong lên nhà không thấy S cùng với chiếc xe máy, tìm không thấy chiếc điện thoại và túi quần áo của S ở đâu nên đã sang hàng xóm mượn điện thoại báo Cơ quan Công an truy tìm bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ-ĐGTS ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu

YAMAHA; loại xe NOUVO; màu sơn đen, đỏ, trắng; biển kiểm soát 20G1- 034.45 có giá trị là 8.160.400đ (*Tám triệu một trăm sáu mươi nghìn bốn trăm đồng*), 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng có giá trị là 4.523.250đ (*Bốn triệu năm trăm hai mươi ba nghìn hai trăm năm mươi đồng*). Tổng giá trị của 02 loại tài sản tại thời điểm ngày 06/6/2018 là 12.683.650đ (*Mười hai triệu sáu trăm tám ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng*).

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCĐ ngày 22/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội: Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo S từ đến 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc áo phong cộc tay, 01 (một) chiếc quần cộc và 01 (một) chiếc túi da màu nâu do bị cáo không yêu cầu lấy lại.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đ

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trợ giúp viên, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 06/6/2018, tại Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn Vũ Văn S đã có hành vi lợi dụng lúc chị S1 đang nấu cơm ở trong bếp không để ý bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA; loại xe NOUVO; biển kiểm soát 20G1- 034.45 của chị Chu Thị S1 có tổng trị giá là 12.683.650đ (*Mười hai triệu sáu trăm tám ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng*) với mục đích mang đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự có như vậy mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo trước đây đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp nhưng đã được xóa án tích và hiện bị cáo có một tiền sự do vậy xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị Chu Thị S1 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[6]. Vật chứng vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA; loại xe NOUVO; biển kiểm soát 20G1- 034.45, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 chiếc ví đỏ, một giấy chứng minh nhân dân và một giấy chứng nhận đăng ký mô tô cùng với chìa khóa xe, quá trình điều tra xác định được Chu Thị S1 là chủ sở hữu nên đã trả lại cho chị S1. Ngoài ra quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo 01 (một) chiếc áo phông màu xanh dương cộc tay, 01 (một) chiếc quần cộc màu nâu và 01 (một) chiếc túi da màu nâu, có dây đeo bên ngoài túi có ghi chữ “Jeep”. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy tài sản không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn S 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2018 .

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo phông màu xanh dương cộc tay, 01 (một) chiếc quần cộc màu nâu và 01 (một) chiếc túi da màu nâu, có dây đeo bên ngoài túi có ghi chữ “Jeep”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2018 giữa Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135. 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- CCTHADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hương

